

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS - ST

Ngày: 14-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH B DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo không có vợ, có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST; ngày 23/12/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 2150/HSST, ngày 10/10/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2022 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH XT; trụ sở: khu phố 1, phường T, thành phố M, tỉnh B Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lâu Kỳ Hải – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B là đối tượng không có việc làm, thu nhập ổn định và do cần tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 10/9/2022, B lấy 01 (một) kim cắt bằng kim loại bỏ vào 01 (một) túi vải màu xanh rêu rồi điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, hiệu Deahannova, màu đỏ, biển số 61S4-2375 chở theo con ruột là cháu Trần Tuấn A, sinh năm 2013 (do cháu Tuấn A còn nhỏ, B không để con ở nhà trọ một mình được mà phải chở theo) đi từ khu vực phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương đến khu vực phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, khi B đi đến trước nhà số 51, đường N20, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương thì phát hiện 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Rush, màu tím, loại 7 chỗ, biển số 61A- 789.23 của Công ty TNHH XT, trụ sở tại địa chỉ nêu trên không có người trông giữ nên B lén lút dùng tay và kim cắt bằng kim loại bẻ lấy 02 (hai) gương chiếu hậu màu tím của xe ô tô trên và bỏ vào trong túi vải rồi điều khiển xe mô tô chở cháu Tuấn Anh đi về thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương. Đến 03 giờ ngày 11/9/2022, khi B đi đến đường Lê Hồng Phong, đoạn qua khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương thì bị lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp đi tuần tra kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vụ việc như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 262/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô hiệu Toyota Rush, màu tím, biển số 61A- 789.23 trị giá 6.650.000 (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô hiệu Toyota Rush, màu tím, biển số 61A- 789.23 trị giá 6.650.000 (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá 02 (hai) gương chiếu hậu của xe ô tô hiệu Toyota Rush, màu tím, biển số 61A- 789.23 là 13.300.000 (mười ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

Đối với 02 (hai) gương chiếu hậu màu tím nêu trên là tài sản của Công ty TNHH XT nên ngày 05/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả lại cho ông Lâu Kỳ Hải là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH XT theo Quyết định xử lý vật chứng số 76 ngày 02/12/2022. Công ty TNHH XT không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo B.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, hiệu Deahannova, màu đỏ, biển số 61S4-2375, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Lưu Đình Hoàng, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 33/27, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô nhưng hiện tại anh Hoàng đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa làm việc được với anh Hoàng. Đối với Trần Văn B khai nhận xe mô tô trên do B mua của người nam (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhưng không làm giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành đăng báo Tuổi trẻ để truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tạm giữ xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu xe mô tô để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) túi vải màu xanh rêu và 01 (một) kim cắt bằng kim loại là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTDM ngày 04/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn B mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn B trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 11/9/2022, tại Công ty TNHH XT, địa chỉ số 51, đường N20, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, bị cáo B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (hai) gương chiếu hậu xe ô tô hiệu Toyota Rush, biển số 61A- 789.23, trị giá 13.300.000 (mười ba triệu ba trăm nghìn) đồng của bị hại là Công ty TNHH XT nhằm mục đích đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, đặc biệt là hành vi trộm cắp kính chiếu hậu xe ô tô của các cá nhân, tổ chức đỗ bên đường không người trông giữ ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất ngày càng phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) túi vải màu xanh rêu bên trong không có gì và 01 (một) kim cắt bằng kim loại là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh rêu bên trong không có gì và 01 (một) kim cắt bằng kim loại.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 038.23 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh B Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khương Minh Trí